

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 300/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 12 - 2022
“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm

Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 504/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc “xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Trúc D, sinh năm: 1963 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp C, xã L, thành phố C, tỉnh C .

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Ánh X, sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp C, xã L, thành phố C, tỉnh C .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Trúc D trình bày: Ông và bà Phạm Thị Ánh X kết hôn với nhau năm 1987, đến năm 1988 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2 thị xã Cà Mau. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi. Hiện nay ông xác định không còn tình cảm với bà X. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà X.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có 02 người con chung tên Huỳnh Thanh Phương, sinh ngày 26/7/2003 và Huỳnh Trúc Phương, sinh ngày 07/10/1987. Hiện các con đã trưởng thành, có đủ sức lao động để tự nuôi bản thân nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về con.

Về tài sản chung: Ông xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng.

Đối với bà Phạm Thị Ánh X, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà X vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án về các vấn đề ông D yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị Ánh X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bà X vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà X là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét về yêu cầu của ông Huỳnh Trúc D về việc xin ly hôn với bà Phạm Thị Ánh X, thấy rằng: Hôn nhân của ông bà được xác lập trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng chung sống với nhau vào năm 1987, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã Cà Mau năm 1988 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống ông D xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà X.

Xét thấy, hôn nhân là mối quan hệ mà phải được cả hai người cùng có trách nhiệm xây dựng trên tinh thần tự nguyện, thông cảm, sẻ chia với nhau về mọi mặt trong đời sống nhưng hiện nay ông D xác định đã không còn tình cảm với bà X và không thể tiếp tục chung sống với bà X được nữa. Mặc dù ông D đã được Hội đồng xét xử động viên, hàn gắn cho ông bà nhưng ông vẫn cương quyết xin ly hôn. Nhận thấy, tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D.

[3] Về con chung: Ông bà có 02 người con chung tên Huỳnh Thanh Phương, sinh ngày 26/7/2003 và Huỳnh Trúc Phương, sinh ngày 07/10/1987. Hiện các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông D xác định vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ lại vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình: Ông D phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 207, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Trúc D về việc ly hôn với bà Phạm Thị Ánh X.

2. Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Ông Huỳnh Trúc D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình số tiền 300.000 đồng. Ngày 04/10/2022, ông D nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002014 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ, chuyển thu ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- UBND phường 2, Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trương Thanh Quốc

